

BẢN TIN TUẦN 27

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 20/12/2023 đến 26/12/2023)

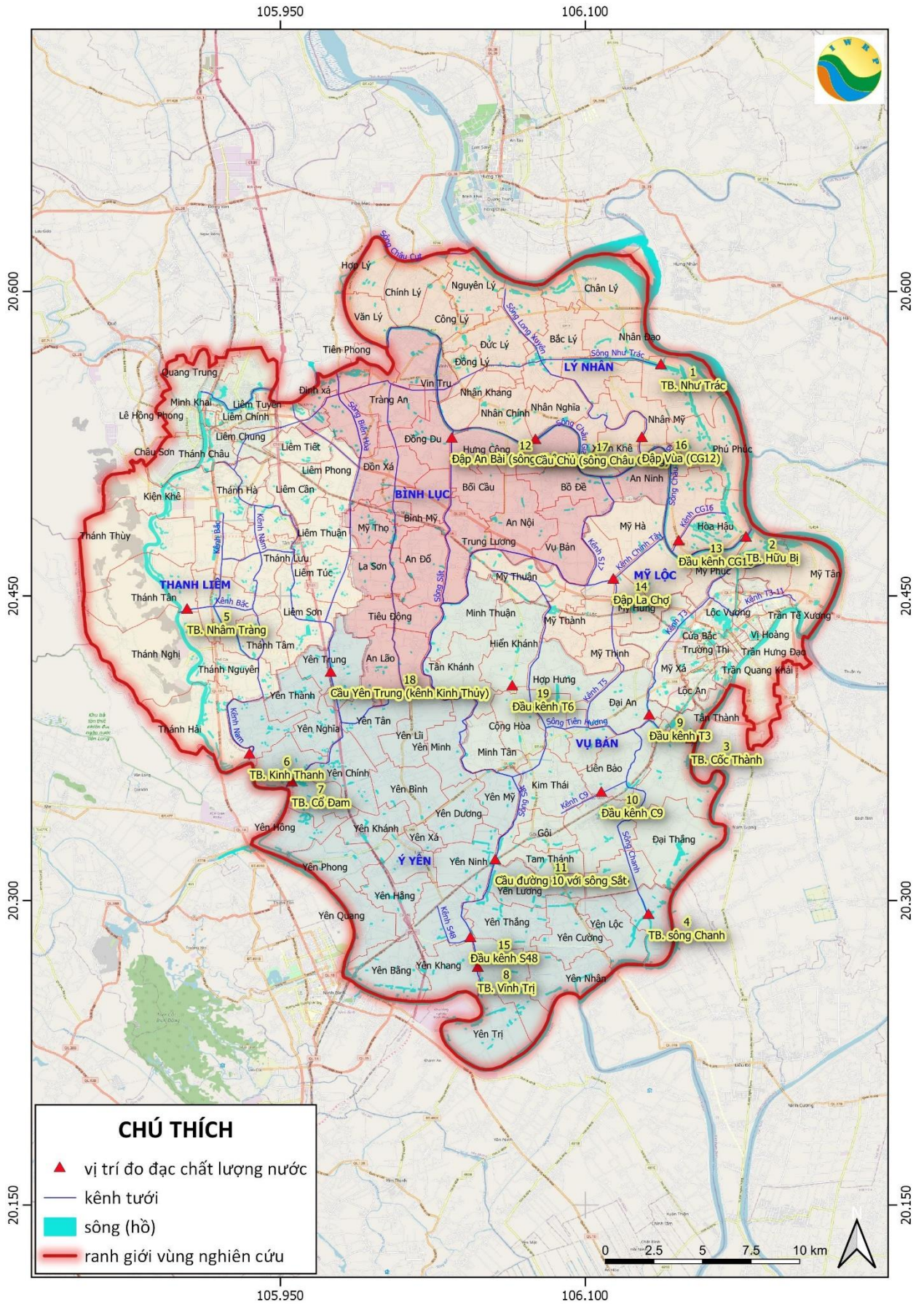
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 20/12/2023 đến 26/12/2023

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2023



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 20/12/2023 – 26/12/2023 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

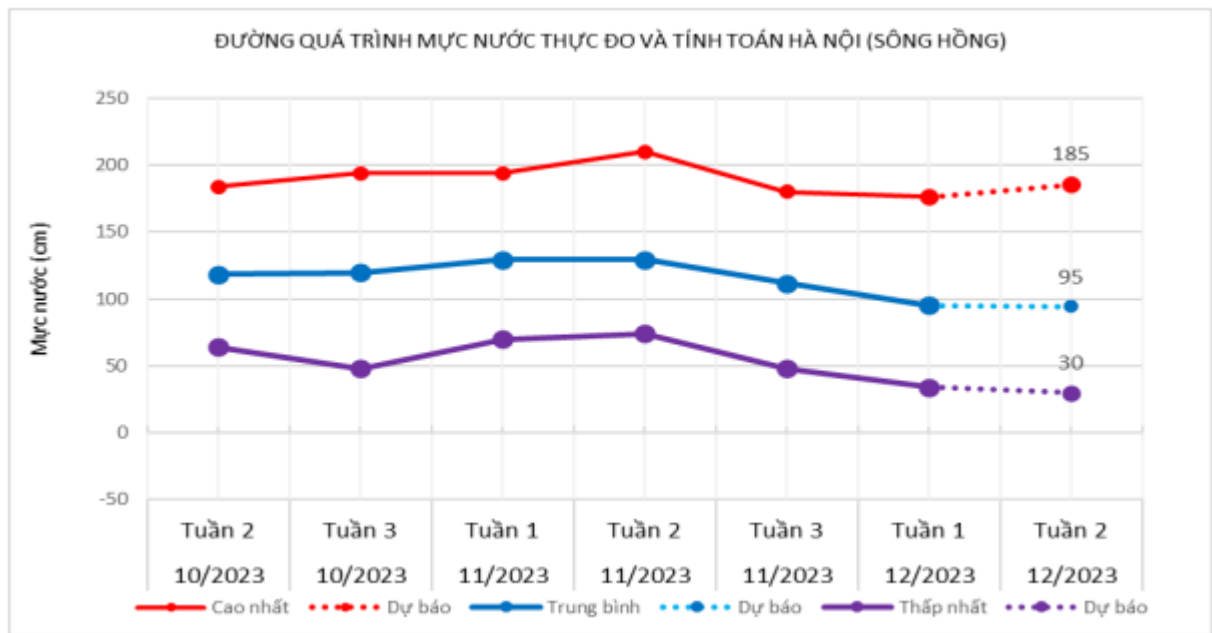
Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 20/12/2023 đến 26/12/2023

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết hệ thống Bắc Nam Hà từ 20 – 26/12/2023 không mưa.

Trong 10 ngày qua, hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Trong 10 ngày tới, mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	
Cống Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cống Hữu Bị	6,463	6,467	6,472	6,476	6,478	6,480	6,481	≥ 5
Cống Cốc Thành	5,636	5,640	5,640	5,639	5,637	5,635	5,633	≥ 5
Cống sông Chanh	4,220	4,188	4,168	4,154	4,144	4,136	4,130	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	≥ 5
Cống Kinh Thanh	6,114	6,099	6,083	6,066	6,049	6,032	6,016	≥ 5
Cống Cổ Đàm	4,943	4,939	4,937	4,936	4,936	4,938	4,942	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	4,772	4,800	4,823	4,841	4,857	4,870	4,882	≥ 5
Đầu kênh T3	5,502	5,508	5,501	5,490	5,479	5,468	5,458	≥ 5
Đầu kênh C9	5,975	5,959	5,939	5,920	5,903	5,887	5,871	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,985	4,987	4,986	4,984	4,984	4,983	4,983	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,196	6,192	6,180	6,165	6,149	6,133	6,117	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,297	6,297	6,294	6,289	6,283	6,276	6,268	≥ 5
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,603	6,589	6,574	6,558	6,543	6,527	6,513	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,374	6,359	6,340	6,321	6,303	6,285	6,268	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,965	4,977	4,990	5,003	5,016	5,028	5,039	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,367	5,323	5,268	5,215	5,168	5,130	5,098	≥ 5
Đầu kênh T6	5,598	5,607	5,606	5,602	5,598	5,594	5,590	≥ 5

NO₃⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,454	1,456	1,458	1,461	1,465	1,470	1,478
Cổng Cốc Thành	1,004	0,961	0,952	0,956	0,966	0,978	0,990
Cổng sông Chanh	16,792	17,222	17,488	17,673	17,809	17,911	17,990
Cổng Nhâm Trảng	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904
Cổng Kinh Thanh	2,129	2,170	2,214	2,257	2,301	2,344	2,386
Cổng Cỏ Đam	4,420	4,435	4,447	4,457	4,464	4,468	4,471
Cổng Vĩnh Trị	4,511	4,484	4,464	4,449	4,438	4,431	4,427
Đầu kênh T3	2,418	2,317	2,314	2,360	2,427	2,502	2,575
Đầu kênh C9	2,513	2,559	2,614	2,668	2,719	2,768	2,816
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,205	4,215	4,229	4,243	4,258	4,271	4,285
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,097	2,122	2,162	2,207	2,255	2,304	2,353
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,941	1,960	1,982	2,007	2,034	2,061	2,090
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,215	1,245	1,277	1,311	1,344	1,377	1,410
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,727	1,773	1,827	1,880	1,930	1,980	2,028
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,320	4,309	4,295	4,281	4,268	4,256	4,245
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	3,186	3,812	4,516	5,163	5,713	6,167	6,537
Đầu kênh T6	1,388	1,304	1,288	1,298	1,320	1,347	1,374

BOD₅								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	
Cổng Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cổng Hữu Bị	7,324	7,345	7,367	7,393	7,427	7,469	7,520	≤ 6
Cổng Cốc Thành	13,703	13,711	13,742	13,779	13,816	13,852	13,885	≤ 6
Cổng sông Chanh	27,011	27,376	27,605	27,768	27,889	27,984	28,058	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	8,911	9,060	9,216	9,375	9,534	9,691	9,844	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	16,840	16,911	16,974	17,027	17,071	17,108	17,138	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	16,505	16,579	16,636	16,686	16,734	16,783	16,833	≤ 6
Đầu kênh T3	14,527	14,673	14,877	15,096	15,312	15,516	15,706	≤ 6
Đầu kênh C9	11,618	11,789	11,995	12,197	12,389	12,573	12,752	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,359	16,385	16,431	16,486	16,546	16,609	16,673	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,089	10,199	10,367	10,557	10,756	10,957	11,159	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	9,256	9,347	9,457	9,579	9,709	9,846	9,989	≤ 6
Đầu kênh S48	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,456	6,618	6,792	6,970	7,148	7,324	7,498	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,552	8,763	9,003	9,237	9,462	9,680	9,892	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,550	16,530	16,505	16,480	16,457	16,439	16,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	15,402	16,084	16,842	17,543	18,150	18,663	19,094	≤ 6
Đầu kênh T6	13,932	13,956	14,024	14,103	14,184	14,261	14,333	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,315	0,321	0,326	0,332	0,338	0,345	0,353
Cổng Cốc Thành	0,506	0,509	0,513	0,517	0,520	0,524	0,527
Cổng sông Chanh	0,877	0,893	0,904	0,912	0,918	0,923	0,927
Cổng Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cổng Kinh Thanh	0,348	0,359	0,371	0,382	0,394	0,406	0,417
Cổng Cổ Đam	0,666	0,675	0,684	0,693	0,701	0,709	0,717
Cổng Vĩnh Trị	0,874	0,889	0,902	0,914	0,924	0,934	0,944
Đầu kênh T3	0,578	0,601	0,623	0,644	0,664	0,682	0,699
Đầu kênh C9	0,652	0,669	0,689	0,708	0,727	0,745	0,762
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,916	0,923	0,930	0,938	0,946	0,954
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,543	0,555	0,571	0,589	0,607	0,626	0,644
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,509	0,521	0,533	0,546	0,560	0,573	0,587
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,292	0,306	0,321	0,336	0,351	0,366	0,381
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,438	0,456	0,476	0,495	0,515	0,533	0,552
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,647	0,654	0,660	0,667	0,673	0,679	0,686
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,581	0,632	0,680	0,722	0,759	0,791	0,818
Đầu kênh T6	0,524	0,532	0,540	0,548	0,556	0,563	0,569

Kết quả dự báo DO trong tuần hầu hết đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cổng Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cổ Đam, Vĩnh Trị, Cầu đường 10, Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT giống như tuần 26.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI